Mẫu số 31-VDS

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐĂK HÀ
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số: 106/2019/QĐST- HNGĐ

Đăk Hà, ngày 02 tháng 10 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK HÀ - TỈNH KON TUM.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 117,118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 116/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Thành Tr, sinh năm 1989. Địa chỉ: Tổ dân phố 3A, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T và chị Trần Thị Th, sinh năm 2000. Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thành Tr với chị Trần Thị Th cùng thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh, chị đều xác nhận vợ chồng có một con chung là cháu cháu Nguyễn Trần Yến Ch, sinh ngày 17/4/2018 và thỏa thuận như sau:

Giao cháu Nguyễn Trần Yến Ch, sinh ngày 17/4/2018 cho chị Trần Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Ch đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có tài sản tự nuôi mình, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Thành Tr cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*). Phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9 năm 2019 cho đến khi cháu Ch đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có tài sản tự nuôi mình, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản, nghĩa vụ tài sản: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

[5] Về các vấn đề khác: Không.

[6] Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị Th với anh Nguyễn Thành Tr phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* tiền lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, anh Nguyễn Thành Tr nhận chịu toàn bộ số tiền này.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thành Tr với chị Trần Thị Th thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh, chị đều xác nhận vợ chồng có một con chung là cháu cháu Nguyễn Trần Yến Ch, sinh ngày 17/4/2018 và thỏa thuận như sau:

Giao cháu Nguyễn Trần Yến Ch, sinh ngày 17/4/2018 cho chị Trần Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Ch đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có tài sản tự nuôi mình, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Thành Tr cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*). Phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9 năm 2019 cho đến khi cháu Ch đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có tài sản tự nuôi mình, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con (anh Tr) có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Căn cứ điều 357 Bộ luật dân sự: Kể từ khi quyết định này được ban hành, chị Trần Thị Th (bên có quyền) có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Nguyễn Thành Tr (bên có nghĩa vụ) không thực hiện đầy đủ khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì anh Tr phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự .

-Về tài sản, nghĩa vụ tài sản: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.Về lệ phí Tòa án *(Thuận tình ly hôn):* Là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng),* chị Trần Thị Th và anh Nguyễn Thành Tr phải chịu, anh Nguyễn Thành Tr nhận chịu toàn bộ. Anh Nguyễn Thành Tr đã nộp đủ số tiền này tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum theo biên lai số AA/2016/0000632 ngày 05 tháng 9 năm 2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSND cùng cấp;
-UBND TT Đăk Hà;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đoàn Thị Kim Anh